TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan H – sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số X, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Doãn Đình N – sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Ông Doãn Đình N và bà Nguyễn Thị Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 21 tháng 12 năm 2006). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Doãn Đình N** và bà **Nguyễn Thị Lan H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* ông bà có 03 con chung, cháu Doãn Hương N – sinh ngày 06/5/2007; cháu Doãn Hương L – sinh ngày 07/8/2009; cháu Doãn Thiên A – sinh ngày 30/4/2016. Sau khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả ba cháu N, L, A kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Doãn Đình N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà đất ở và công nợ chung:* ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* bà Nguyễn Thị Lan H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018033 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND P. H„ quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương